

Số: 102 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần xây dựng đầu tư và phát triển đô thị

Thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTr ngày 26/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN) tại Công ty Cổ phần xây dựng đầu tư và phát triển đô thị, ngày 06/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần xây dựng đầu tư và phát triển đô thị (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần xây dựng đầu tư và phát triển đô thị.

- Địa chỉ, trụ sở chính: tổ 9 phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Số điện thoại liên hệ: 0915.938.189.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4800145033 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 02/4/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/8/2020.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: xây dựng cơ bản; xây dựng công trình dân dụng.

- Tài khoản số: 3301 000 000 3484 mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra (31/3/2024): 08.

- Số người lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 07, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 03 (lao động cao tuổi);

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 04.

- Số người đang thử việc, học nghề, tập nghề: 0.

- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0.

- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 01 người (Giám đốc).

- Kiểm tra HĐLĐ của 03 lao động (ông Nguyễn Đức Hiệp, ông Trần Văn Lịch và bà Nông Thị Đả), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của giám đốc hoặc do tổ đội phân công”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN): doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động:

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động đầy đủ nội dung theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động khi được yêu cầu.

- Việc báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương: không phát sinh.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 04.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 04.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 04 (lao động đã hưởng chế độ hưu trí).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN: không phát sinh.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ - BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.894.800 đồng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: không.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.
- Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động: đã xây dựng.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD -BNN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD -BNN: tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN: không.

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN

+ Số tiền phải đóng: 126.032.411 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 126.032.411 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN: không phát sinh.

- Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra)

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 100% người lao động diện phải ký HĐLĐ.
- 1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.
- 1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.
- 1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.6. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT BHTNLĐ- BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ- BNN theo quy định của pháp luật.
- 1.7. Doanh nghiệp không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ- BNN.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

- 2.1. Hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể như mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của giám đốc hoặc do tổ đội phân công” là chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- 2.2. Chưa định kỳ niêm yết công khai 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Khắc phục sai phạm 2.1 và 2.2 nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.
2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 15/6/2024./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

